

HƯỚNG DẪN

Khung Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy bộ phận

(Kèm theo Công văn số 1502-CV/TU, ngày 05/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Mẫu 1 - QCLV

ĐẢNG BỘ
ĐẢNG ỦY⁽¹⁾....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QC/ĐU

..., ngày tháng năm 20...

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đảng ủy bộ phận⁽²⁾ khóa....., nhiệm kỳ.....

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TU, ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ bộ phận cơ quan, đơn vị;
 - Căn cứ Công văn số -CV/TU, ngày /7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hướng dẫn khung quy chế làm việc mẫu của đảng ủy bộ phận, chi ủy, chi bộ trực thuộc;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ⁽⁴⁾khóa....., nhiệm kỳ 20...-20....;
- Xét đề nghị của Đảng ủy bộ phận⁽⁵⁾.....Đảng ủy ⁽⁶⁾.....ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy bộ phận⁽⁷⁾.....như sau.

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

1. Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ bộ phận (viết tắt là Đảng bộ) giữa hai kỳ đại hội; có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và nghị quyết đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ.

(1), (4), (6) Tên đảng ủy cơ sở

(2), (5), (7) Tên đảng bộ bộ phận

2. Giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc. Quyết định chương trình làm việc, công tác tháng, quý, 6 tháng, năm và toàn khóa của Đảng ủy, Đảng bộ; phân công công tác đối với các đồng chí đảng ủy viên; thảo luận, chuẩn bị các nội dung như báo cáo, nghị quyết... trình Đảng bộ xem xét, quyết định.

3. Triệu tập, tổ chức các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, Đảng bộ báo cáo tình hình và đề xuất những chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo Quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị; quản lý tài chính của Đảng bộ.

5. Tổ chức thực hiện việc quán triệt, cụ thể hóa, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và của cấp ủy cấp trên.

Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ (Cụ thể hóa theo Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định số 29-QĐ/TU, ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ bộ phận cơ quan, đơn vị).

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy viên

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên, các đồng chí đảng ủy viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia cùng tập thể Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy theo quy định của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Đảng bộ về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách; có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, phản ánh kịp thời với Đảng ủy về diễn biến tư tưởng và hoạt động của đảng viên liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, đoàn thể, thực hiện quy chế, nội quy, nhiệm vụ, chế độ, chính sách. Có trách nhiệm cùng Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

3. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy. Nêu cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; xây dựng đoàn

kết nội bộ, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; chủ động đề xuất với Đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ; tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Cùng với thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên và nội dung được quy định tại Điều 2, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy; cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình và cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị mình.

2. Phụ trách chung, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Đảng ủy, Đảng bộ; giải quyết công việc chung của Đảng bộ; đề xuất nhiệm vụ trọng tâm đưa ra Đảng ủy, Đảng bộ thảo luận, xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo xin ý kiến cấp ủy cấp trên trực tiếp; bảo đảm cho sinh hoạt của Đảng ủy đúng thời gian, thủ tục, nguyên tắc; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong tập thể Đảng ủy, Đảng bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai, vận hành có hiệu quả phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” theo Quy định của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy theo thẩm quyền; ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy cấp trên trực tiếp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và với cấp ủy địa phương nơi có cán bộ, đảng viên của đảng bộ bộ phận cư trú và nơi trụ sở cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy và cấp ủy cấp trên giao.

(Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp ủy cụ thể hóa cho phù hợp thực tiễn, bảo đảm đúng các quy định của Đảng).

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên và nội dung được quy định tại Điều 2, Phó Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Đảng bộ và đồng chí Bí thư Đảng ủy về những nhiệm vụ được phân công, ủy quyền; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy, Đảng bộ, công việc do đồng chí Bí thư Đảng ủy ủy quyền. Ký các văn bản của Đảng ủy theo thẩm quyền và khi được đồng chí Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

(Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp ủy cụ thể hóa cho phù hợp thực tiễn, bảo đảm đúng các quy định của Đảng).

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng ủy, Đảng bộ trước đại hội và cấp ủy cấp trên. Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giữ vững kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 6. Thực hiện chương trình công tác, sinh hoạt

1. Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần (có thể ấn định ngày, thời gian họp cụ thể) trước khi các cấp ủy, chỉ bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt thường kỳ và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng ủy do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy là đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên ...).

3. Các hội nghị Đảng ủy phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo, học tập, bảo mật, sinh hoạt trực tuyến (nếu có)

1. Đảng ủy bộ phận phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình thời sự, cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng ủy bộ phận.

3. Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng ủy viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với đảng bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần đảm bảo nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 8. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng ủy phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 9. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy và từng Đảng ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với các chi ủy, chi bộ trực thuộc và đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 10. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, người lao động, quần chúng, nhân dân

1. Hằng năm, Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi ủy, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, người lao động, quần chúng, nhân dân.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi ủy, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

Điều 12. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và cấp ủy cấp trên, lĩnh vực được phân công phụ trách theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, do chỉ đạo của cấp ủy, UBKT cấp ủy cấp trên; phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Đảng ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

2. Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Đảng ủy cơ sở.
2. Đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp.
3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).
4. Đối với các tổ chức đảng trực thuộc khác trong cùng Đảng bộ cơ sở.
5. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương nơi có trụ sở cơ quan, đơn vị và nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị cư trú.

(Các mối quan hệ công tác được cụ thể hóa các điều trong “Chương III. Mối quan hệ công tác, Quy định số 29-QĐ/TU, ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho phù hợp với thực tiễn).

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy bộ phận, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng ủy viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc cho phù hợp. Đảng ủy bộ phận xem xét việc sửa đổi, bổ sung trình Đảng ủy cơ sở ban hành và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Nơi nhận: (Cụ thể cho phù hợp)

**T/M ĐẢNG ỦY (BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG ỦY)**

-

-

- Lưu (VP Đảng ủy).